

Số: /QĐ-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 11 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược,
Giấy chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 12 năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế Quy định Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BYT ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế Quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc;

Căn cứ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ hồ sơ đánh giá Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Theo đề nghị của Đoàn đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 12 năm 2024 cho 12 cơ sở theo danh sách gửi kèm Quyết định.

Điều 2. Các cơ sở kinh doanh dược có tên tại Điều 1 phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật về dược có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Phòng Nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế, Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Phó Giám đốc SYT;
- Cục Quản lý thị trường;
- Bộ phận CNTT (đăng Website SYT);
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An

PHỤ LỤC:
DANH SÁCH CƠ SỞ KINH DOANH ĐƯỢC
ĐƯỢC CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐƯỢC,
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC,
ĐỢT 12 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày 11/4/2024 của Sở Y tế)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐCM	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKD D	Ngày cấp GCN ĐKKD DD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh		Hiệu lực của GPP	Ghi chú
1	Nguyễn Mộng Trâm An	12/01/1991	DSCĐ	445/CCHN-D-SYT-BRVT	24/02/2021	507	11/4/2024	407	11/4/2024	QT	Triều An	Tổ 11, thôn 1, xã Long Sơn	Vũng Tàu	10/4/2027	*
2	Dương Thị Lê Hoa	16/6/1979	DS	1135/BRVT-CCHND	14/7/2016	2326	11/4/2024	2171	11/4/2024	NT	Minh Trí	374/2 đường Bùi Thiện Ngộ, phường Rạch Dừa	Vũng Tàu	10/4/2027	
3	Nguyễn Ngọc Hối	12/10/1964	DS	4689/CCHN-D-SYT-ĐNAI	21/12/2020	2327	11/4/2024	2172	11/4/2024	NT	Minh An	Tổ 3, khu phố Mỹ Thạnh, phường Mỹ Xuân	Phú Mỹ	10/4/2027	
4	Trần Nhất Vũ Kiệt	15/8/1996	DS	2366/CCHN-D-SYT-BRVT	26/6/2023	1690	11/4/2024	1535	11/4/2024	NT	Pharmacy số 612	1 Ô 1/6 đường Võ Thị Sáu, khu phố Hải Tân, thị trấn Phước Hải	Đất Đỏ	10/4/2027	**
5	Nguyễn Ánh Ngọc	06/4/1993	DS	2462/CCHN-D-SYT-BRVT	21/3/2024	741	11/4/2024	47	11/4/2024	NT	Số 109	Số 344 đường 30/4, phường Rạch Dừa	Vũng Tàu	18/6/2026	***
6	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	26/11/1997	DS	8867/CCHN-D-SYT-ĐNAI	27/02/2024	2328	11/4/2024	2173	11/4/2024	NT	Quốc Anh	Số 01, đường Hùng Vương, Tổ 01, Khu phố 3, phường Phước Hưng	Bà Rịa	10/4/2027	
7	Phạm Thị Ánh Nguyệt	21/7/1993	DS	8862/CCHN-D-SYT-ĐNAI	27/02/2024	2329	11/4/2024	2174	11/4/2024	NT	Ngọc Trâm I	84 đường Tú Xương, Phường 4	Vũng Tàu	10/4/2027	
8	Vũ Thị Phương	01/10/1987	DS	8366/CCHN-D-SYT-ĐNAI	11/10/2023	2330	11/4/2024	2175	11/4/2024	NT	Minh Châu 68	Tổ 10, khu phố Trảng Cát, phường Hắc Dịch	Phú Mỹ	10/4/2027	
9	Lê Minh Thắng	18/12/1972	DS	2246/CCHN-D-SYT-BRVT	02/12/2022	2331	11/4/2024	2176	11/4/2024	NT	Tam Châu 2	Tổ 2, khu phố Song Vinh, phường Tân Phước	Phú Mỹ	10/4/2027	
10	Đặng Hữu Thọ	22/01/1993	DS	1747/CCHN-D-SYT-BRVT	23/10/2018	516	14/12/2018	415	11/4/2024	NT	Duy Anh	58 đường Nơ Trang Long, phường Rạch Dừa	Vũng Tàu	10/4/2027	
11	Nguyễn Trần Khánh Trang	09/12/1993	DS	2194/CCHN-D-SYT-BRVT	10/8/2022	2332	11/4/2024	2177	11/4/2024	NT	Long Hậu 1	16 đường Lê Quang Định, Phường 9	Vũng Tàu	10/4/2027	
12	Hà Việt Trinh	23/12/1997	DS	2459/CCHN-D-SYT-BRVT	12/3/2024	2333	11/4/2024	2178	11/4/2024	NT	Hà Trinh	267 đường Nguyễn An Ninh, phường Thắng Nhì	Vũng Tàu	10/4/2027	
Tổng cộng: 12 cơ sở															

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐCM	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKD D	Ngày cấp GCN ĐKKD DD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh	Hiệu lực của GPP	Ghi chú
-----	-----------	----------	------	----------	----------------	---------------	----------------------	------------	------------------	-----------	-----------	--------------------	------------------	---------

Ghi chú: (*) : Hồ sơ duy trì đồng thời đổi thay đổi trình độ chuyên môn;
 (**): Hồ sơ duy trì đồng thời đổi người phụ trách chuyên môn;
 (***) Hồ sơ điều chỉnh người phụ trách chuyên môn;

DS: Dược sĩ; DSCĐ: Dược sĩ cao đẳng; NT: Nhà thuốc.; QT: Quầy thuốc.

- Phạm vi kinh doanh:

- + NT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.
- + QT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường thuộc Danh mục thuốc thiết yếu và Danh mục thuốc không kê đơn; không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.
- + NT Pharmacy số 612: Mua và bán lẻ thuốc, bao gồm thuốc bảo quản ở điều kiện thường; thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc và thuốc có dược chất thuộc danh mục cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin
- + NT Số 109: Mua và bán lẻ thuốc, bao gồm thuốc bảo quản ở điều kiện thường; thuốc có dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin.